

Số: 1348/2026/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1661/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Quách Tú N**, sinh ngày 01/01/1986.

Căn cước số 095186009699 cấp ngày 23/01/2026.

Địa chỉ: **9 khóm B, phường H, tỉnh Cà Mau.**

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Bảo N1**, sinh ngày 08/6/1985.

Căn cước công dân số 079085023757 cấp ngày 01/5/2021.

Địa chỉ: **6 T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Quách Tú N** và ông **Nguyễn Văn Bảo N1**.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2023 ngày 29/7/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường G, quận P (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà **Quách Tú N** và ông **Nguyễn Văn Bảo N1**.

2.2 Về con chung: Bà Quách Tú N và ông Nguyễn Văn Bảo N1 có hai con chung là Nguyễn Phúc Hoàng K, sinh ngày 08/11/2015 và Nguyễn Phúc Hoàng D, sinh ngày 07/11/2017.

Sau khi ly hôn, bà Quách Tú N và ông Nguyễn Văn Bảo N1 thỏa thuận giao hai con chung Nguyễn Phúc Hoàng K và Nguyễn Phúc Hoàng D cho ông Nguyễn Văn Bảo N1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn Bảo N1 không yêu cầu bà Quách Tú N cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Vì lợi ích của con, việc trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Bà Quách Tú N và ông Nguyễn Văn Bảo N1 xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung.

2.4 Về án phí hôn nhân và gia đình: Bà Quách Tú N tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019405 ngày 30/03/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho bà Quách Tú N 150.000 (một trăm, năm mươi nghìn) đồng.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND khu vực 5 - TP . HCM;
- THADS TP . HCM;
- UBND phường Cầu Kiệu, TP . HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Văn Thị Ngọc Mỹ